

# HIỆN TƯỢNG “XUNG VUA” Ở NGƯỜI HÔNG

VƯƠNG DUY QUANG

Trong lịch sử và văn hoá truyền thống của các dân tộc ở khu vực Đông Nam Á, các nhà khoa học đều coi tộc người Hmông như một cộng đồng “đặc biệt”, có nhiều nét đặc thù trong lịch sử và lối sống, được thể hiện trong văn hoá ứng xử, ý thức cộng đồng, tâm lý tộc người và cả đời sống tâm linh. Một trong những khía cạnh được coi như yếu tố đặc thù thường được người ta nói đến ở dân tộc này, đó là hiện tượng “xung vua”, diễn ra ở những thời điểm và không gian khác nhau. Khi nhìn nhận hiện tượng đó, một số người đã gắn nó với các động thái được gọi là bạo loạn - nổi phi...

Những năm gần đây, trong các vùng Hmông ở Việt Nam nói riêng, khu vực Đông Nam Á lục địa nói chung bỗng phát triển phong trào Vàng Chứ mà nhiều ý kiến cho rằng, sự bắt đầu của phong trào này là động thái của hiện tượng “xung vua” và người ta phân tích, đánh giá nó dưới nhiều góc độ khác nhau. Vậy hiện tượng “xung vua” ở người Hmông là gì? Bản chất của nó như thế nào? Sự liên quan giữa “xung vua” với bạo loạn, nổi phi và với vấn đề Vàng Chứ hiện nay ra sao? Đó là những nội dung cơ bản sẽ được trình bày trong bài viết này.

## 1. Vài nét về người Hmông

Cho đến nay, hầu hết các nhà nghiên cứu về người Hmông/ Miao trên thế giới đều khẳng định, dân tộc này đã từng là một trong những chủ nhân ở vùng lưu vực sông Hoàng Hà cách đây hơn ba nghìn năm, với nền văn hoá lúa nước phát triển khá cao. Họ đã từng có nhà nước, có chữ

viết... Tuy nhiên, sự bành trướng của người Hán đã đẩy họ khỏi quê hương xứ sở, phải phiêu bạt về phương Nam. Nhiều thế kỷ, dân tộc này liên tục nổi dậy chống lại người Hán nhằm tránh họa diệt vong và mong giành lại xứ sở của mình. Nhưng kết cục bi thảm của những cuộc khởi nghĩa càng đẩy người Hmông vào cảnh tha phương ly tán để tới nay, với hơn 6 triệu người, chưa kể số ở Quý Châu, họ phải sống co cụm thành nhiều nhóm lớn nhỏ rải khắp vùng biên giới năm nước: Việt Nam, Lào, Trung Quốc, Myanma, Thái Lan và nhiều nơi khác trên thế giới (1).

Địa bàn cư trú hiện nay của người Hmông ở Đông Nam Á và Nam Trung Quốc chủ yếu là những vùng núi cao. Môi trường thiên nhiên ấy thật khắc nghiệt. Đó là một yếu tố làm cho đời sống kinh tế của người Hmông rất bấp bênh, thường xuyên chịu cảnh đói nghèo cho dù họ rất kiên cường, cần cù và chịu khó. Tuy nhiên trong tâm thức, người Hmông luôn tự hào về một quá khứ huy hoàng, về một vương quốc hùng mạnh xưa kia với ông vua hay vị thủ lĩnh mang đậm dấu ấn tôn giáo. Đồng thời, họ lại nặng tâm lý mặc cảm tự ti trước hoàn cảnh, trước những người láng giềng. Các yếu tố này tạo nên ở người Hmông một lối sống bảo thủ, chỉ muốn lưu giữ truyền thống của mình, ít chấp nhận yếu tố ngoại lai. Lối sống ấy là nền tảng tạo ra “cái lý” cố chấp của dân tộc này rất đậm nét trong quan hệ huyết thống, láng giềng và cả khía cạnh tôn giáo tộc người.

Xã hội truyền thống của người Hmông là một xã hội phụ quyền, chịu sự chi phối mạnh mẽ của mối quan hệ huyết thống hay dòng họ. Cộng đồng dòng họ là những người cùng có "ký hiệu" tín ngưỡng, được gọi là "cùng ma". Họ liên kết với nhau bởi những luật tục nghiêm khắc và cùng chịu sự quản lý của tổ chức dòng họ mà đứng đầu là người trưởng họ. Trên tổ chức dòng họ là tổ chức làng, bao gồm vài dòng họ cùng địa vực cư trú. Người đứng đầu làng sẽ cùng các trưởng họ xây dựng hệ thống tự quản và thực tế, xã hội làng được vận hành trật tự "êm ả" là dựa trên cơ sở dòng họ. Cao hơn nữa là tổ chức vùng gồm nhiều làng trong địa vực cư trú. Thủ lĩnh vùng sẽ là người của dòng họ có thế lực nhất trong khu vực. Thủ lĩnh vùng thực hiện công việc quản lý của mình trên nền tảng của lệ làng và luật tục dòng họ (2).

Tín ngưỡng truyền thống của người Hmông là thờ đa thần. Dưới mỗi nóc nhà của đồng bào - nơi thờ cúng tổ tiên, thần nhà và thần cửa được coi là chỗ thiêng liêng nhất; tiếp đó là thần vườn, thần thuốc, thần giường, thần cột "ma nhà"...Việc thờ các thần này đều có nguyên nhân rõ ràng và thường được giải thích bằng những sự tích liên quan đến cuộc sống của người Hmông (3).

Tín ngưỡng của dân tộc này luôn thể hiện xu hướng liên kết, ràng buộc và mang nhiều dấu ấn của đạo giáo. Lễ nghi nông nghiệp tỏ ra rất mờ nhạt, thay vào đó là cả hệ thống tín ngưỡng phản ánh tính cộng đồng chặt chẽ.

## **2. Những cuộc xung vua của người Hmông ở Việt Nam: đặc điểm và bản chất của hiện tượng**

Năm 1917, khi người Pháp định tiến vào các vùng Hmông ở Tây Bắc Việt Nam

nhằm áp đặt chế độ cai trị lên dân tộc này, người Hmông không chấp nhận và đã theo Giàng Sìa Lừ ở tỉnh Lai Châu "xung vua" để chống lại người Pháp (4). Tháng 7 năm 1918, Vừ Pa Chay ở xã Pù Nhi, Điện Biên Lai Châu cũng đứng lên "xung vua" kêu gọi người Hmông chống lại âm mưu của người Pháp muốn thu thuế thuốc phiện của người Hmông, hồng độc quyền quản lý thuốc phiện tại Đông Dương và hơn thế, nhằm khuất phục người Hmông chấp nhận sự đô hộ của Nhà nước Pháp. Cuộc "xung vua" của Pa Chay đã biến thành cuộc nổi dậy lớn nhất của người Hmông lúc đó. Nó đã lan ra khắp vùng Tây Bắc Việt Nam và Thượng Lào. Nó được sự hưởng ứng của toàn thể người Hmông vùng núi phía Bắc Việt Nam do Vương Chính Đức ở cao nguyên Đông Văn (Hà Giang) cầm đầu và của cả người Hmông vùng Xiêng Khoảng (Lào) do Lò Bla Yao làm thủ lĩnh. Người Pháp đã phải tập trung ứng phó với sự phản kháng chống lại Pháp ở cộng đồng dân tộc Hmông của Vương Chính Đức và Lò Bla Yao và phải mất ba năm mới dập tắt được phong trào "nổi loạn" của Pa Chay (5).

Năm 1957, hàng loạt các cuộc "xung vua" khác của người Hmông lại diễn ra khắp vùng Tây Bắc Việt Nam. Điển hình là cuộc "xung vua" của Vàng Chông Lử ở xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ; của Vàng A Khứ, xã Pì Nhừ huyện Điện Biên; Giàng A Chư xã Khuôn Há huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu; của Vừ Thị Dí xã Đoàn Kết huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La... Năm 1967, lại có cuộc "xung vua" của Hồ A Trư ở xã Xá Nhè huyện Tủa Chùa, Lai Châu (6). Tại tỉnh Lào Cai, tháng 7 năm 1918 có cuộc "xung vua" của Giàng San ở xã Lao Chải huyện Sa Pa. Năm 1938, lại có một

người dòng họ Châu “xưng vua” ở xã Su Ma Tùng huyện Mường Khương. Năm 1953, tiếp tục có cuộc “xưng vua” của Thào A Bâu ở Sa Pa (7). Đó mới chỉ là một số trong nhiều cuộc “xưng vua” ở người Hmông Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 đến nay. Điềm qua một loạt các sự kiện này chúng ta có thể thấy đặc điểm nổi bật của những cuộc “xưng vua” này là:

*Thứ nhất*, trong các cuộc “xưng vua” ấy, người đứng ra “xưng vua” không bao giờ nhận mình là vua (*vangx* hay *phuaz tai*, *hua tai*). Họ luôn tự đặt mình ở vị trí vừa thấp hơn song lại vừa hết sức gần gũi với vua Hmông. Giàng Sìa Lữ và Hồ A Trư tự cho mình là “con của vua” (*phuaz tai lênh tuz* hay *tuz phuaz tai*). Vừ Pa Chay hay Vàng Chông Lử tự coi là “người được sai khiến” (*tuz trư*) của vua Hmông. Vừ Thị Dí, Giàng A Trư thì tự nhận mình là “người thừa hành” (*tuz khê*); còn Vàng A Khứ lại coi mình là “người truyền đạt” (*tuz chaoz sừv*) của vua...

Vua trong các cuộc xưng vua luôn là người không có thật, được thần thánh hoá để trở thành tài giỏi, có nhiều phép màu, quyền lực huyền bí khiến người Hmông tin tưởng đi theo và ủng hộ. Tại cuộc “xưng vua” của Giàng Sìa Lữ, người Hmông Lai Châu biết đến vua Hmông của mình như người có phép màu; ai theo con của vua (tức Lữ) đánh người Pháp sẽ được vua Hmông phù phép làm cho không chết, đạn bắn vào người không bị chảy máu, đạn của người Pháp bắn ra sẽ rơi như tàu lá. Vua Hmông còn truyền cho cách làm cây súng to bằng gỗ xoan khiến người Pháp phải sợ... Ở cuộc “xưng vua” của Pa Chay, vua Hmông là người có thể biến cây cỏ thành gươm giáo; biến những hòn đá to

thành trâu, bò, hòn đá nhỏ thành lợn, gà... Thậm chí đến cuộc “xưng vua” năm 1967 của Hồ A Trư thì vua Hmông còn là người có nhiều máy bay, xe tăng, súng đạn... Có thể nói, vua là nhân vật vô hình được dựng lên trong ánh hào quang tôn giáo mà ở đó mang đậm yếu tố đạo giáo phù thủy và mê tín dị đoan. Đó vừa là con người, vừa là vị thánh, có thể đáp ứng mọi yêu cầu mà người Hmông mong đợi. Nói cách khác, vua là biểu tượng chứa đựng mọi sức mạnh phi thường, thể hiện mọi khát vọng mà dân tộc này ước ao.

*Thứ hai*, tiến trình của các cuộc “xưng vua” thường diễn ra không kéo dài nhưng luôn được thiêng hoá, khiến cho những người tham gia chìm ngập trong bầu không khí phấn khích hư hư thực thực. Trong những trường hợp cụ thể, “người được sai khiến” hay “người thừa hành”... bao giờ cũng loan tin “vua Mèo sắp ra” (hoặc “vua Hmông sẽ về”), đồng thời hướng dẫn mọi người cách chuẩn bị để đón vua hoặc đi gặp vua.

Vàng Chông Lử, Vàng A Khứ đều tuyên truyền cho người Hmông rằng: “Trời sẽ tối 3 ngày 3 đêm và khi mặt trời xuất hiện, nước sẽ tràn về ngập cả thế gian, vua Mèo sẽ về...”. Khứ hướng dẫn mỗi gia đình phải làm một chiếc thuyền gỗ to như cái máng lợn để khi nước ập đến, cả nhà sẽ ngồi vào đó đi lên trời theo vua. Vàng Chông Lử và Vừ Thị Dí thì khuyên mọi người phải tập bay để có thể đón vua được. Lử chôn cây tre to ở sân rồi bắt mọi người phải leo lên cây tập bay. Bà Dí lại dẫn dân làng lên vách núi, lấy hai chiếc mẹt buộc vào hai cánh tay rồi “bay” xuống núi. Ngược lại, Hồ A Trư lại làm cho người Hmông cả xã Xá Nhè huyện

Tua Chùa xôn xao chờ đón vua bằng việc mổ hết trâu, bò, lợn, gà..., kiêng ăn các gia súc có lông màu trắng; đàn ông được tập hợp luyện võ, bắn bia; đàn bà được tập hợp múa hát; ai cũng chuẩn bị quần áo đẹp bằng vải lanh để mặc khi vua về. Đặc biệt, ở cuộc xung vua của Giàng Sia Lừ và Pa Chay, những người dân Hmông Lai Châu, gồm cả đàn ông, đàn bà đã hiên ngang tiến lên ngay trước làn đạn của người Pháp với một niềm tin mãnh liệt: “Vua Hmông đã ban cho sức mạnh, làm cho súng đạn của người Pháp bắn không thủng da thịt...”, đến nỗi, người Pháp gọi đó là “Lũ Hmông điên” và coi Pa Chay như một kẻ “động kinh” hay “cuồng loạn” (8).

*Thứ ba*, sự hấp dẫn của các cuộc “xung vua”, đồng thời là cái đích mà người Hmông luôn khát khao hướng tới, đó chính là hình ảnh “vua Mèo sẽ ra”, “vua Hmông sẽ về” và gắn với niềm tin “Người Hmông ta sẽ có cuộc sống sung sướng”. Nếu ở cuộc “xung vua” của Vàng A Khứ hay Vàng Chông Lử, người Hmông mong đợi vua Mèo xuất hiện, sẽ bay theo vua lên “lớp trời sung sướng” không còn đau khổ... thì ở các cuộc “xung vua” của Vừ Thị Dí và Giàng A Chư, họ lại hy vọng rằng, vua Hmông về không làm cũng có ăn. Khi đó, cây sẽ cho ngọn là lúa, thân ra bắp ngô và gốc ra quả đậu. Khi nào lúa chín, cây tự bò về nhà... Hơn thế, những người theo Hồ A Trư “xung vua” còn háo hức chờ ngày vua ra để trở thành “lớp người mới” hoàn toàn khác những người Hmông vất vả, đói rách hiện tại - tức “lớp người cũ”, để rồi từ đó họ được nhận một cuộc sống mới đầy hạnh phúc. Trở lại cuộc “xung vua” của Giàng Sia Lừ và Vừ Pa Chay, tại sao người Hmông Tây Bắc và cả người

Hmông thượng Lào lại chấp nhận theo họ chống lại người Pháp? Rõ ràng, một trong những động lực quan trọng có thể khiến những nông dân Hmông này bất chấp tính mạng, hiểm nguy là bởi, họ tin lời Lừ và Pa Chay rằng, chỉ khi nào đánh được người Pháp, mới đón được vua Mèo về.

Vậy, bản chất của hiện tượng “xung vua” ở người Hmông là gì?

Khái niệm “xung vua” được dân tộc này gọi là *sơ vangx* hay đôi khi còn được gọi *sơ phuaz tai* - đều có nghĩa là “xung vua” hay “xung vương”. Đó là một trong những động thái mà giới khoa học gọi là “phong trào cứu thế”. Hiện tượng “cứu thế” thường xuyên xuất hiện ở những tộc người hay nhóm người bị hắt hủt trong tâm thức và biểu hiện của nó cũng khá phong phú. Nếu ở người Khơ-mú (Lào) là phong trào “xung chương”, người Hre (Tây Nguyên) là phong trào “xăm bẳm”... thì ở người Hmông chính là việc *sơ vangx* - tức “xung vua”. Điều cần phân biệt là, tuy cùng hiện tượng “cứu thế” song nguyên nhân và bản chất của từng vụ việc, từng dân tộc lại có nhiều điểm rất khác nhau. Đối với người Hmông, nguyên nhân của vấn đề này không chỉ xuất phát từ yếu tố tâm linh, mà còn bắt nguồn từ những chiều sâu lịch sử và tâm lý tộc người đặc thù. Sự mặc cảm tự ti trước hoàn cảnh, trước những tộc người láng giềng luôn đan xen với ý thức “ngoái nhìn” về một quá khứ huy hoàng, ước mong một cuộc sống tốt đẹp của tộc người này đã khoét sâu sự trống rỗng trong tâm thức của họ. Đồng thời, do chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của đạo giáo phù thủy, người nông dân Hmông bắt đầu nảy sinh hoang tưởng. Họ tin rằng, một ngày nào đó sẽ xuất hiện vị cứu tinh

của dân tộc, đó là một ông vua hay vị thủ lĩnh vô cùng tài giỏi, có thể biến cây cỏ thành vũ khí, thành lúa, ngô... Con người ấy sẽ đem lại cuộc sống sung sướng cho dân tộc này. Đây chính là cơ sở của hàng loạt hiện tượng “xung vua” đã diễn ra tại nhiều vùng Hmông ở Việt Nam nói riêng, Nam Trung Quốc và Đông Nam Á lục địa nói chung.

Qua những đặc điểm rút ra từ các cuộc “xung vua” vừa nêu, chúng ta có thể thấy rõ, đây là hiện tượng đan xen giữa những hành động đòi thường, con người cụ thể với những điều ảo tưởng, phi thực tế mà ở đó thể hiện sự mong mỏi của con người. Bởi vậy, “xung vua” là vấn đề vừa có tính thế tục, vừa mang tính tôn giáo. Về bản chất, đây là một hiện tượng bình thường diễn ra trong đời sống xã hội của người Hmông vào từng thời điểm. Tuy nhiên, ở nhiều trường hợp, một số người hay những thế lực này khác đã lợi dụng hành động “xung vua” trong người Hmông nhằm thực hiện ý đồ của họ, khiến vấn đề trở nên phức tạp. Vì thế, trước hành động này, đã từng có nhiều ý kiến đánh giá và quan điểm giải quyết dưới các góc độ khác nhau. Đồng thời, người ta cũng gắn cho nó những khái niệm mạnh mẽ như: nổi loạn, bạo loạn, nổi dậy, nổi phỉ, khởi nghĩa... Chẳng hạn, trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, người Pháp coi những cuộc “xung vua” của người Hmông chống lại họ là sự nổi loạn; còn chúng ta gọi đó là các cuộc nổi dậy hay khởi nghĩa (9). Xa hơn, những cuộc “xung vua” trong các năm 1734, 1795 ... của người Hmông trong phong trào Thái Bình Thiên Quốc chống lại nhà Thanh, bị triều đình phong kiến Trung Quốc gọi là làm phỉ, phản

loạn... và bị đàn áp đẫm máu. Còn các nhà sử học hiện nay lại coi đó là những cuộc khởi nghĩa...(10)

Theo chúng tôi, dù có gọi các động thái “xung vua” của người Hmông bằng những khái niệm khác nhau, thì bản chất nguyên sơ hay ban đầu của nó luôn tồn tại và hầu như không bao giờ thay đổi. Bởi vậy, cần có sự nhìn nhận hiện tượng này như một yếu tố lịch sử đã và vẫn có thể xảy ra chừng nào những nguyên nhân sinh ra nó chưa mất hẳn.

### 3. Từ “xung vua” đến sự kiện Vàng Chứ ở người Hmông Việt Nam trong những năm gần đây

Năm 1987, tại nhiều vùng Hmông ở Việt Nam lại xuất hiện nhiều sự kiện giống như sự bắt đầu của hiện tượng “xung vua” nêu trên. Động thái này được bắt đầu từ xã Yên Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Đào Đình Hoảng và Dương Văn Minh là người Hmông trắng, sau khi nghe đài nước ngoài phát bằng tiếng Hmông tuyên truyền về Vàng Chứ, về một tương lai tốt đẹp cho người Hmông nếu theo Vàng Chứ, hai người đã đứng lên kêu gọi người Hmông trắng hãy theo Vàng Chứ. Họ tự nhận mình là người của Vàng Chứ rồi dựng cổng chào, viết khẩu hiệu bằng chữ Việt, chữ Hán để chào đón Vàng Chứ. Theo lời dạy của đài, họ loan tin rằng, Vàng Chứ là người sẽ cứu được dân tộc Hmông thoát khỏi khổ đau, ai theo Vàng Chứ sẽ có cuộc sống sung sướng, không làm cũng có ăn; ai không muốn đón Vàng Chứ sẽ bị hổ ăn thịt, nước cuốn trôi ... Một bầu không khí căng thẳng, hoang mang lo sợ xen lẫn sự trông chờ, hy vọng dấy lên trong cộng đồng người Hmông. Giữa khung cảnh đó,

Hoảng và Minh kêu gọi người nào muốn theo Vàng Chứ thì phải đăng ký, nộp tiền, nộp thuốc lá và vải đỏ, bỏ thờ cúng tổ tiên, bỏ “thần nhà”, “thần cửa” và tập bay chờ ngày Vàng Chứ đón lên trời. Nghe lời Đào Đình Hoảng và Dương Văn Minh, các gia đình người Hmông ở huyện Hàm Yên đã bỏ sản xuất, giết thịt gia súc, đăng ký, nộp tiền cho Hoảng và Minh để theo Vàng Chứ và chờ ngày Vàng Chứ xuất hiện (11).

Từ nhóm Hmông ở huyện Hàm Yên theo Vàng Chứ, phong trào đã nhanh chóng lan ra toàn bộ các vùng Hmông tỉnh Tuyên Quang. Lâu A Páo là người Hmông hoa ở xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn cũng tự xưng mình là người của Vàng Chứ. Páo kêu gọi người Hmông hoa hãy đăng ký ghi tên, nộp tiền để theo Vàng Chứ. Páo hướng dẫn các gia đình cách đuổi “ma tổ tiên” ra khỏi nhà bằng ba nhánh cỏ gianh để đón Vàng Chứ. Páo loan tin ngày 19 tháng 11 năm 1989 sẽ có nổi loạn, các gia đình nên mổ thịt hết gia súc chờ ngày bay lên trời. Người Hmông hoa Tuyên Quang tin lời Páo và quyên nộp cho Páo hàng triệu đồng. Song phổ biến nhất là việc Páo cùng các thành viên tích cực vận động người Hmông mua đài để có thể nghe được lời dạy của Vàng Chứ. Trong sinh hoạt, các gia đình Hmông bắt đầu kiêng ăn tiết canh, không uống rượu. Khi có người chết, họ không làm ma mà đem chôn ngay; mộ cắm cây thập giá để Vàng Chứ nhận ra và người chết thường được chôn nông để dễ bay lên trời. Ngày tết hay đám cưới, họ không còn làm cơm cúng tổ tiên nữa; chỉ thịt lợn, gà để ăn và uống nước đường thay cho rượu. Lễ hội ở người Hmông không còn; các nhạc cụ như khèn, sáo, đàn môi ... bị đập đi vì liên quan đến “ma”. Những thành phần quá khích dạy người

Hmông rằng, Vàng Chứ là người cao nhất; đã tin vua Vàng Chứ thì không được tin bất kỳ thần ma nào nữa; rằng năm 2000 trái đất sẽ nổ tung, lúc đó nước sẽ ngập dâng tràn khắp nơi; Vàng Chứ sẽ về đón những người theo Vàng Chứ bay lên trời hưởng cuộc sống sung sướng... Họ hướng dẫn đồng bào tụ tập theo từng bản, từng nhóm 5 - 7 gia đình vào các buổi sáng sớm trong tuần để kiểm điểm xem mình có khuyết điểm gì với Vàng Chứ không (12).

Cũng trong năm 1987, tại bản Háng Xung xã Phì Nhừ huyện Điện Biên tỉnh Lai Châu bỗng lan truyền tin có Vàng Chứ và Vàng Chứ sẽ xuất hiện. Người trực tiếp đưa ra thông tin này là Hạng Trù Vá, kẻ tự nhận mình là người của Vàng Chứ. Từ bản Háng Xung, tin Vàng Chứ đã lan ra khắp xã Phì Nhừ và sang tiếp hai xã Nà Tấu, Mường Mươn (đều thuộc huyện Điện Biên). Đồng thời, bà con Hmông cũng bắt đầu được tuyên truyền phải mở đài nước ngoài nói bằng tiếng Hmông để nghe lời dạy của Vàng Chứ. Từ đó, trong cộng đồng dân tộc này bùng lên phong trào mua đài, pin và tập trung nghe lời nói, lời khuyên của đài. Nghe theo đài, Hạng Trù Vá và những thành viên tích cực tuyên truyền rằng: “Năm 2000 Vàng Chứ sẽ xuất hiện. Vàng Chứ sẽ làm cho trái đất bằng phẳng, người Hmông sẽ không phải sống trên núi cao nữa ...”; rằng: “Mọi người phải sẵn sàng đón Vàng Chứ, phải tập bay để đón Vàng Chứ”; “Vàng Chứ là người vô cùng tài giỏi, Vàng Chứ là “con ma” to nhất sống ở trên trời, theo Vàng Chứ không phải sợ bất kỳ con ma nào nữa ...”; và “Vàng Chứ sẽ cho cây ngô ra bẩy bắp, lúa chín tự về nhà, người Hmông không làm cũng có ăn”... Anh ta còn giúp các gia đình đuổi “ma

nhà”, “ma tổ tiên” để đón Vàng Chứ bằng cách vẩy ba giọt nước lã lên vách bàn thờ tổ tiên. Vả thuyết phục dân rằng, mỗi giọt nước ấy nặng đến một tấn, không con ma nào chịu nổi. Từ năm 1989 đến năm 1991, phong trào Vàng Chứ bắt đầu phát triển sang các huyện: Sìn Hồ, Phong Thổ, Mường Lay, Mường Tè. Từ năm 1992 đến năm 1994, cộng đồng theo Vàng Chứ được mở rộng vào các huyện: Tuần Giáo, Tủa Chùa. Thế là toàn bộ tám huyện của tỉnh Lai Châu đều bị ảnh hưởng của Vàng Chứ (13).

Tại tỉnh Sơn La, ngay từ năm 1987, Thào Bá Hụ (tức Thào Văn Hồ) ở xã Chiềng Cang huyện Sông Mã, sau khi nghe đài nước ngoài đã lan truyền tin có Vàng Chứ và Vàng Chứ sẽ xuất hiện. Hụ kêu gọi người Hmông phải theo Vàng Chứ để có cuộc sống sung sướng. Hụ lôi kéo Thào Bá Nênh ở xã Mường Sai cùng loan tin rằng, Vàng Chứ chính là vua Mèo. Vua Mèo sẽ làm cho người Hmông đổi đời, mọi người phải tập bay để theo Vàng Chứ... Từ hai xã của huyện Sông Mã, phong trào nhanh chóng lan sang hai huyện Mai Sơn, Mường La. Đến năm 1993 đã có 2.000 người Hmông ở 12 xã của 5 huyện theo Vàng Chứ và năm 1996, con số đó là hơn 3.000 người ở 24 xã của 7 huyện trong toàn tỉnh (14).

Sự kiện Vàng Chứ đến vùng người Hmông tỉnh Lào Cai muộn hơn đôi chút. Cũng giống như ở Tuyên Quang, Lai Châu, Sơn La, tháng 2 năm 1990, tại các xã Tân Tiến, Tân Dương của huyện Bảo Yên, Lùng Phìn, Tả Van Chư của huyện Bắc Hà xuất hiện một số thông tin gây xáo động lòng dân. Đồng bào Hmông truyền bảo nhau rằng, sẽ có mưa to, nước

ngập dâng tràn khắp nơi, Vàng Chứ sẽ xuất hiện. Ai muốn được Vàng Chứ cứu thì phải cúng Vàng Chứ, chuẩn bị đón Vàng Chứ. Các gia đình Hmông có đài cũng bắt đầu chú ý nghe những buổi phát thanh bằng tiếng Hmông của đài nước ngoài. Đến tháng 7 năm 1990, nguồn tin Vàng Chứ sắp xuất hiện được lan truyền rộng khắp các huyện Bảo Yên, Bảo Thắng, Bắc Hà. Sùng Seo Pao ở hợp tác xã Đông Tiến, Tân Thịnh huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang đã đến Bảo Yên tuyên truyền: “Ai không cúng đón Vàng Chứ sẽ bị hổ ăn thịt, nước cuốn trôi. Ai theo Vàng Chứ sẽ có cuộc sống sung sướng...”. Đối tượng trên còn đưa tin ngày 15 tháng 7 khi trời tối, Vàng Chứ sẽ xuất hiện. Nếu ngày đó không có thì ngày 20 tháng 7 Vàng Chứ sẽ đến. Cùng thời điểm này, ngày 11 tháng 7 năm 1990 tại xã Phong Niên huyện Bảo Thắng lại xuất hiện tin đồn trong người Hmông rằng, đến năm 2000 trái đất sẽ nổ tung, mọi người sẽ chết hết; sẽ xuất hiện loại người to lớn, mặt quay về phía sau. Ngày 6 tháng 6 năm 1990, đồng bào ở Than Uyên lại nhận được thông tin: sẽ có vua Mèo ra đời; vua sẽ đi từ Lào sang bằng máy bay đuôi đỏ. Vua Mèo có đài phát thanh, có quân đội riêng... Theo hướng dẫn của “những người của Vàng Chứ”, người Hmông các huyện Bảo Yên, Bảo Thắng, Bắc Hà đã đua nhau mang tài sản của gia đình ra chợ bán lấy tiền mua thuốc lá, vải đỏ nộp đăng ký theo Vàng Chứ và mua đài để nghe tin tức về vua, nghe lời dạy của Vàng Chứ. Các gia đình đã nộp tiền, ghi tên đều bỏ bàn thờ tổ tiên. Họ dựng một cây cột trong nhà để làm nơi thờ cúng Vàng Chứ. Nhiều gia đình lại dán chữ thập được cắt bằng giấy lên vách nhà, nơi xưa nay vẫn thờ thần nhà và tổ

tiên... Phong trào Vàng Chứ còn ảnh hưởng trực tiếp đến một số xã của các huyện: Mường Khương, Bát Xát, Than Uyên và lan sang cả một bộ phận người Dao. Họ cho đây là “con đường mới” của người Hmông. Tất cả người Hmông phải đi theo “con đường mới” này để thay đổi cuộc sống của mình (15).

Tại tỉnh Hà Giang, đến năm 1992, đã có 17/19 xã của huyện Bắc Quang và xã Tả Sì Choán của Hoàng Su Phì, xã Nà Ma của huyện Xín Mần, Bạch Ngọc của Vị Xuyên có người Hmông theo Vàng Chứ. Ngay sau đó, hiện tượng này lại lan sang các xã Thượng Tân, Phiên Luông... của huyện Bắc Mê. Tuy nhiên, phải đến tháng 4 năm 1997, lần đầu tiên 17 hộ người Hmông thuộc xã Sủng Thài huyện Yên Minh tuyên bố theo Vàng Chứ, chính thức đánh dấu sự có mặt của hiện tượng này trên cao nguyên Đồng Văn - quê hương của người Hmông ở Việt Nam. Tại đây, những người của Vàng Chứ tuyên truyền rằng, chỉ có theo Vàng Chứ mới trở thành người mới, mới có cuộc sống mới - cuộc sống sung sướng (16).

Vậy đạo Vàng Chứ là gì? Sự kiện này liên quan thế nào đến hiện tượng “xưng vua”?

Có thể nói, những gì đã diễn ra tại nhiều vùng Hmông ở các tỉnh miền núi Bắc Việt Nam cho chúng ta thấy, phong trào Vàng Chứ đã được bắt đầu hoàn toàn giống như các cuộc “xưng vua” trong xã hội người Hmông. Thoạt đầu, người ta cũng loan tin Vàng Chứ sắp ra, Vàng Chứ sắp xuất hiện và những người khởi xướng việc này cũng như các phần tử tích cực đều tự nhận mình là người của Vàng Chứ dưới các hình thức “người sai khiến” của

Vàng Chứ, “người truyền đạt” của Vàng Chứ. Và cũng như “xưng vua”, tin Vàng Chứ sắp về được người ta lan truyền liên tục trong bầu không khí hư hư thực thực với những lời sấm truyền rằng: “Năm 2000 trái đất sẽ nổ tung, nước ngập dâng tràn khắp nơi...”, “Sẽ xuất hiện loại người to lớn có mặt quay về phía sau...”; rằng “Phải mổ thịt hết gia súc để chờ đón Vàng Chứ”; “Phải tập bay để theo Vàng Chứ”... Cuối cùng, người ta đáp ứng sự khát khao của những con người này bằng hứa hẹn, kèm theo biết bao điều bắt buộc, hù dọa: “Phải theo Vàng Chứ; chỉ có Vàng Chứ mới cứu người Hmông thoát khỏi khổ đau”; “Ai không theo Vàng Chứ vẫn là người cũ, vẫn mãi đói khổ. Theo Vàng Chứ sẽ trở thành người mới, sẽ có cuộc sống mới, cuộc sống vô cùng sung sướng...”; “Theo Vàng Chứ phải bỏ “ma nhà”, “ma tổ tiên”, không được ăn cơm gạo đỏ, gạo đen”....Thế rồi, thay bằng các hành động đón vua trong hiện tượng “xưng vua”, người ta đã hướng dân tộc này vào việc tiếp nhận lời dạy của Vàng Chứ, khuyên họ phải nghe lời của Vàng Chứ để sau này về với Vàng Chứ mãi mãi hưởng hạnh phúc (17).

Có thể nói, Vàng Chứ - nhân vật trung tâm xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển của hiện tượng này là một khái niệm hoàn toàn không có trong văn hoá cổ truyền của người Hmông. Đó thực sự là một biểu tượng mới được gá lắp từ những mảnh truyền thuyết, tâm linh, tâm lý tộc người. Cụ thể, bằng việc dựa vào khái niệm *vangx* (vua hay vương) truyền thống, người ta đã đưa ra một hình ảnh mới là *vangx chừr* (vua chủ, vương chủ) hay *vangx chừr ntuz* (vua chủ trời) để gọi đấng tối cao như Thiên Chúa, khiến người

Hmông dễ lầm lẫn với vị vua huyền thoại của mình. Đồng thời, những động thái của việc theo Vàng Chứ cũng dễ gây lộn sòng khiến đồng bào tưởng việc theo Vàng Chứ cũng như hành động "xưng vua" và đã dễ dàng đón nhận nó.

Hơn thế, nếu như cái đích của các cuộc "xưng vua" mà người Hmông luôn khát khao hướng tới là "Vua Mèo sẽ ra, người Hmông sẽ có cuộc sống sung sướng" thì ở phong trào Vàng Chứ, người ta cũng đem đến cho người Hmông sự hy vọng, chờ đợi: "Vàng Chứ sẽ về, sẽ làm cho người Hmông đổi đời", hay "Sẽ được theo Vàng Chứ lên "lớp trời sáng sủa" để không còn sự khổ đau". Đó chính là sự hấp dẫn rất tương đồng giữa hai hiện tượng này để tạo nên động lực thu hút sự hưởng ứng mạnh mẽ của những người nông dân Hmông.

Đến đây, chúng ta có thể nói rằng, hiện tượng "xưng vua" ở người Hmông đã bị lợi dụng dưới góc độ hoàn toàn mới. Nó đã được khai thác triệt để *nhằm dẫn dắt dân tộc này đến với một hiện tượng tôn giáo mới.*

#### 4. Một vài nhận xét và kết luận

Cho đến nay, chưa có nhà sử học hay dân tộc học nào có thể khẳng định hiện tượng "xưng vua" ở người Hmông đã xuất hiện đầu tiên vào thời điểm nào trong lịch sử của dân tộc này. Người ta chỉ biết nó đã tồn tại từ lâu và diễn ra ở hầu hết các vùng Hmông thuộc khu vực Đông Nam Á và Nam Trung Quốc. Ngoài những cuộc "xưng vua" ở người Hmông Việt Nam được trình bày trong báo cáo, một số tác giả cũng đã đề cập hiện tượng này ở Lào, Thái Lan... Điển hình là cuốn "Chủ quyền và sự nổi loạn của người Hmông trắng ở Bắc

Thái Lan" của tiến sĩ N. Tapp (1989). Trong cuốn sách này, Tapp đã nói đến những cuộc "xưng vua" của người Hmông Lào vào các thời điểm: năm 1920 ở Xiêng Khoảng, năm 1950 ở Sầm Nưa, năm 1960 ở Long Chặng và đặc biệt là cuộc "xưng vua" của Giàng Chồng Lử năm 1967 ở Sầm Nưa. Cuộc "xưng vua" này đã lan sang cả người Hmông Thái Lan và sau đó được Chang Phà Minh kế tục. Ở Thái Lan có hai cuộc "xưng vua" diễn ra trong thời gian gần đây là cuộc "xưng vua" của người Hmông tỉnh Chiang Rai năm 1972 tại núi Doi Dao (hay còn gọi là A La) và của người Hmông tỉnh Nan năm 1991. Họ (những người đứng ra "xưng vua") tuyên truyền, phao tin rằng: "Đến ngày này... vua Hmông sẽ về; người Hmông không phải làm gì mà vẫn có mọi thứ", và "Mọi người phải mặc quần áo bằng vải lạnh để vua Hmông nhận ra và cho đi theo" (18)...

Tuy nhiên, một vài cuộc "xưng vua" sau này ở Lào, Thái Lan đã phần nào có sự biến đổi. Từ động thái *sơ vangx* truyền thống, họ đã chuyển sang *uô chao pha* - "theo vua trời". Điển hình là trường hợp của Chang Phà Minh. Sau khi kế tục phong trào "xưng vua" của Giàng Chồng Lử, Minh đã chuyển sang phong trào "theo vua trời" và còn lập bức tượng Chao Pha cao 4,5m tại bản Vi Nai (sát biên giới Thái - Lào) để người Hmông thờ. Nhiều hội Chao Pha của Chang Phà Minh cũng đã ra đời với tôn chỉ: "Người Hmông phải giữ gìn văn hoá truyền thống của dân tộc. Chỉ có vậy, người Hmông mới hy vọng có cứu thế, có tổ quốc riêng cho mình" (19).

Có thể nói, dù ở những thời điểm, bối cảnh khác nhau, phong trào cứu thế của người Hmông luôn được tạo dựng bởi một

yếu tố quan trọng là *sự mong mỏi có được vị cứu tinh để giúp người Hmông đổi đời*. Đó có thể là một mắt xích quan trọng mà đã từ lâu các nhà truyền giáo phương Tây luôn tận dụng, hy vọng hướng dân tộc này đến với vị cứu thế mới: Thiên Chúa (20).

Tuy nhiên, sự kiện Vàng Chử đang diễn ra ở dân tộc này lại cho thấy, hiện tượng "xưng vua" của người Hmông đã và đang bị sử dụng như chìa khoá, như thứ công cụ để đưa một loại hình tôn giáo tín ngưỡng đầy sự hỗn tạp, mang đậm màu sắc chính trị xâm nhập vào dân tộc này (21). Động thái ấy hoàn toàn khác với những gì nhằm làm "sáng danh" Thiên Chúa mà các giáo sĩ Pollard, J. Adam và F. Savina ... đã từng làm với người Hmông ở Nam Trung Quốc và Đông Dương trong nửa cuối thế kỷ XIX, nửa đầu thế kỷ XX (22).

### Chú thích

- (1). Xem thêm Vương Duy Quang: *Vấn đề người Hmông theo đạo Kitô ở Việt Nam*. Tạp chí Dân tộc học, Số 4 năm 1995.
- (2). Xem thêm Vương Duy Quang: *Quan hệ dòng họ trong xã hội của người Hmông*. Tạp chí Dân tộc học, Số 2 năm 1987.
- (3). Xem thêm Vương Duy Quang: *Thờ cúng tổ tiên và một số vị thần khác ở người Hmông*. Báo cáo khoa học năm 1998. Thư viện Viện Nghiên cứu tôn giáo.
- (4),(5). Tài liệu điền dã của tác giả tại tỉnh Lai Châu năm 1997.
- (6). Tài liệu điền dã của tác giả tại tỉnh Sơn La năm 1984 và tỉnh Lai Châu năm 1986.
- (7). Theo Trần Hữu Sơn trong *Đời sống văn hoá tinh thần người Hmông tỉnh Lào Cai*. Luận án tiến sĩ sử học, chuyên ngành dân tộc học năm 1996.
- (8). Xem thêm N. Tapp: *Chủ quyền và sự nổi loạn của người Hmông trắng ở Bắc Thái*

*Lan*. Phần 4,6,7. Singapore, Đại học Tổng hợp Oxford xuất bản năm 1989.

- (9). Như cuộc "xưng vua" của Giàng Sia Lừ năm 1917, Vừ Pa Chay năm 1918 ở tỉnh Lai Châu. Báo cáo đã dẫn.
- (10). Xem thêm Siu Woo Cheung: *Thuyết thiên nhiên kỹ, những phong trào Thiên Chúa giáo và sự thay đổi tộc người ở người Mèo tại Tây Nam Trung Quốc*. Thư viện Viện nghiên cứu tôn giáo.
- (11),(12). Xem thêm Vương Duy Quang: *Tình hình đạo Vàng Chử ở người Hmông tỉnh Tuyên Quang*. Báo cáo khoa học tháng 7 năm 1999. Thư viện Viện Nghiên cứu tôn giáo.
- (13). Tài liệu điền dã của tác giả tại tỉnh Lai Châu tháng 9 năm 1997.
- (14). Tài liệu điền dã của tác giả tại tỉnh Sơn La tháng 10 năm 1999.
- (15). Tài liệu điền dã của tác giả tại tỉnh Lào Cai tháng 12 năm 1995.
- (16). Xem thêm Vương Duy Quang: *Sự kiện Yên Minh và vấn đề người Hmông cao nguyên Đông Văn theo Vàng Chử*. Báo cáo khoa học tháng 5 năm 1998. Thư viện Viện Nghiên cứu tôn giáo.
- (17). Xem thêm Đặng Nghiêm Vạn, Vương Duy Quang: *Hiện tượng Vàng Chử ở người Hmông*. Báo cáo khoa học năm 1998. Thư viện Viện Nghiên cứu tôn giáo.
- (18). Tài liệu điền dã của tác giả tại tỉnh Chiang Mai, Thái Lan tháng 1 năm 1997.
- (19). Xem thêm N. Tapp: *Chủ quyền và sự nổi loạn của người Hmông trắng ở Bắc Thái Lan*. Phần 4,6,7. Singapore, Đại học Tổng hợp Oxford xuất bản năm 1989.
- (20),(22). Xem thêm N. Tapp: *Chủ quyền và sự nổi loạn của người Hmông trắng ở Bắc Thái Lan*. Phần 4,6,7. Singapore, Đại học Tổng hợp Oxford xuất bản năm 1989. Xem thêm Shiu Woo Cheung. Báo cáo đã dẫn.
- (21). Xem thêm Đặng Nghiêm Vạn, Vương Duy Quang: *Hiện tượng Vàng Chử ở người Hmông*. Báo cáo khoa học năm 1998. Thư viện Viện Nghiên cứu tôn giáo.